

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TN**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày 18/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Dân An.**

2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Lê Công Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVM** (tên gọi khác: **Út M.**), sinh năm 1988, tại tỉnh TN; Nơi thường trú: Nhà số 10/4, tổ 16, ấp TG, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông NVN, sinh năm 1950 (đã chết) và bà LTA, sinh năm 1952; Vợ tên TTMP, sinh năm 1995; Con có 01 người; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2008/HSST ngày 10/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện HT (nay là Tòa án nhân dân thị xã HT), tỉnh TN xử phạt bị cáo NVM 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo M. đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2012.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2021, tạm giam ngày 19/10/2021 đến ngày 25/11/2021 thay đổi biện pháp bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NVM là đối tượng sử dụng ma túy và có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/10/2021, bị cáo M. đi một mình đến khu vực ấp LH, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN mua ma túy của người tên PN (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), số lượng 01 (một) bịch ma túy với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo M. sử dụng hết một ít, số còn lại cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/10/2021, tại nhà số 10/4, tổ 16, ấp TG, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN, thì bị lực lượng Công an thị xã HT, tỉnh TN kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo M. cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 (một) bịch nylon màu trắng loại bóp dính miệng chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NVM thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm.

Tại Kết luận giám định số 1342/KL-KTHS ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng loại bóp dính miệng (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,9891 gam.

Qua xác minh, M. không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 128/CT-VKSHT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo NVM về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo NVM về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo NVM phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo NVM từ 02 (Hai) năm tù đến 03 (Ba) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên PN không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo M. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo M. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, tại nhà số 10/4, tổ 16, ấp TG, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN, bị cáo M. có hành vi tàng trữ trái phép 0,9891 gam chất ma túy, loại Methamphetamin để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo M. là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng, hành vi của bị cáo M. đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy sẽ làm lây truyền các căn bệnh thế kỷ như HIV và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng bất chấp hậu quả, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo M. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về thu giữ vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1342/KL-KTHS, có chữ ký của Giám định viên NTTTM, trợ lý NCL và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN; khối lượng sau giám định 0,7801 gam.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng.

Đối với người tên PN không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo NVM (tên gọi khác: Út M.) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **NVM** (tên gọi khác: **Út M.**) **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (có khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 25/11/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1342/KL-KTHS, có chữ ký của Giám định viên NTTTM, trợ lý NCL và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN; khối lượng sau giám định 0,7801 gam; 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo NVM phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn M. lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. Hoà Thành.
- CCTHADS tx. Hoà Thành.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân